

Bản án số: 11/2022/HNGĐ-PT
Ngày: 01/8/2022
V/v “*Tranh chấp về ly hôn; Chia tài sản chung; Hủy GCN QSDĐ*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tô Chánh Trung

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Thúy Hồng

Bà Nguyễn Thị Ngọc Hoa

- *Thư ký phiên tòa:* ông Nguyễn Đức Thiện, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Bà Phạm Thị Út - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án Hôn nhân & Gia đình thụ lý số 11/2021/TLPT-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2021 về việc “*Tranh chấp ly hôn, chia tài sản chung, hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất*”.

Nguyên đơn: Bà Trần Thị Cẩm Trinh, sinh năm 1979. (có mặt)

Địa chỉ: Số 71, đường 5, ấp Bàu Sim, xã Tân Thông Hội, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Trinh: Luật sư Nguyễn Thị Lan Chi thuộc Công ty Luật TNHH Kiến Minh Thành – Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Hoàng Đức Hiền, sinh năm 1971. Địa chỉ: 1/29F ấp Nhị Tân 1, xã Tân Thới Nhì, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh. Địa chỉ liên lạc: 134/6, khu phố 3, Đường TL 27, phường Thạnh Lộc, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Hiền: ông Mai Hoàng Phước, sinh năm 1990. (có mặt)

Địa chỉ: số 50/5/3C Nguyễn Đình Chiểu, Phường 3, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 05/9/2019 và các bản khai, nguyên đơn bà Trần Thị Cẩm Trinh trình bày:

Bà và ông Hoàng Đức Hiền tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2003, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại UBND phường 5, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

Sau khi kết hôn, bà về sống chung với ông Hiền tại nhà số 1/29F ấp Nhị Tân 1, xã Tân Thới Nhì, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh. Vợ chồng chung sống hạnh phúc bình thường đến năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do khác biệt về quan điểm sống, ông Hiền không tôn trọng vợ, thiếu trách nhiệm với vợ con còn hay gây gỗ đánh đập, xúc phạm. Vì các con còn nhỏ, bà cố gắng chịu đựng và khuyên nhủ chồng để hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả. Đến nay bà xác định mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục cuộc sống chung nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Hiền.

Về con chung: có 02 người con là Hoàng Gia Hân, sinh ngày 20/7/2005 và Hoàng Gia Huy, sinh ngày 03/4/2012. Khi ly hôn, bà có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai người con, không yêu cầu ông Hiền có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng có tạo lập được tài sản là căn nhà, đất tại số 1/29F ấp Nhị Tân 1, xã Tân Thới Nhì, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất vào sổ GCN số CH00268 của UBND huyện Hóc Môn cấp ngày 26/4/2012. Bà yêu cầu Tòa án chia đôi tài sản trên, bà nhận tiền tương đương giá trị nhà đất.

Về nợ chung: không có.

Tại đơn phản tố ngày 26/7/2019 và các bản tự khai, bị đơn ông Hoàng Đức Hiền trình bày:

Ông và bà Trần Thị Cẩm Trinh tự nguyện tìm hiểu, kết hôn với nhau vào năm 2003, có đăng ký kết hôn ngày 24/6/2003 tại UBND phường 5, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc bình thường, sau khi ông làm ăn thất bại không thể đáp ứng được kinh tế gia đình thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Bà Trinh nhiều lần đưa con bỏ nhà đi làm cho mâu thuẫn vợ chồng thêm căng thẳng. Ngoài ra, giữa vợ chồng cũng không tin tưởng nhau về tài sản. Dù đã nhiều lần hàn gắn tình cảm vì con cái nhưng cũng không kết quả. Ông xác định đến nay tình cảm vợ chồng không còn, bà Trinh có yêu cầu ly hôn ông đồng ý.

Về con chung: xác nhận có 02 người con chung như bà Trinh khai. Khi ly hôn, ông có nguyện vọng trực tiếp nuôi trẻ Hoàng Gia Huy, sinh ngày 03/4/2012. Giao bà Trinh trực tiếp nuôi trẻ Hoàng Gia Hân, sinh ngày 20/7/2005. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Về tài sản chung: không có.

Căn nhà, đất tại số 1/29F ấp Nhị Tân 1, xã Tân Thới Nhì, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh là tài sản riêng của ông. Cụ thể: nguồn gốc tài sản do ông nhận chuyển nhượng đất từ bà Nguyễn Thị Thúy vào ngày 16/4/2002 bằng giấy viết tay và xây nhà vào cùng năm, trước thời điểm kết hôn với bà Trinh. Do nhà đang sinh sống ổn định, không có ý định bán và không hiểu biết về thủ tục nhà đất nên ông chưa làm thủ tục xin cấp giấy chứng nhận. Vì vậy, đến năm 2012 ông mới thực hiện thủ tục xin cấp giấy chứng nhận và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH 00268 do UBND huyện Hóc Môn cấp ngày 26/4/2012. Tuy nhiên, Giấy chứng nhận đứng tên ông và bà Trinh là không đúng về mặt chủ thể. Ông yêu cầu Tòa án hủy bỏ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH 00268 của UBND huyện Hóc Môn cấp ngày 26/4/2012. Ông cũng không đồng ý chia tài sản theo yêu cầu của bà Trinh mà chỉ đồng ý hỗ trợ cho bà Trinh 100.000.000 đồng để tạo chỗ ở mới.

Về nợ chung: không có.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan UBND huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh có ông Lê ưu Tú trình bày tại bản tự khai ngày 29/5/2020:

UBND huyện Hóc Môn cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH 00268 ngày 26/4/2012 cho ông Hoàng Đức Hiền và bà Trần Thị Cẩm Trinh là đúng trình tự thủ tục quy định.

Tại bản án Hôn nhân & Gia đình sơ thẩm số 1394/2020/HNGĐ-ST ngày 03/9/2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 34, Điều 41, Điều 217, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 19, 33, 56, 59, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự 2008;

Tuyên xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Cẩm Trinh và ông Hoàng Đức Hiền thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 66 quyển số 01 ngày 24/6/2003 của UBND phường 5, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh không còn giá trị pháp lý kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật.

2/ Về con chung: Giao 02 người con Hoàng Gia Hân, sinh ngày 20/7/2005 và Hoàng Gia Huy, sinh ngày 03/4/2012 cho ông Hoàng Đức Hiền được quyền trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con của bà Trần Thị Cẩm Trinh do ông Hiền chưa có yêu cầu.

Bà Trinh có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở nhưng bà Trinh không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của ông Hiền. Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định

của pháp luật. Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, hoặc hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên.

3/ Về tài sản chung:

Không chấp nhận yêu cầu phản tố của ông Hoàng Đức Hiền đòi hủy bỏ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất vào sổ Số CH 00268 ngày 26/4/2012 của Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

Xác định nhà và đất tại địa chỉ số 1/29F ấp Nhị Tân 1, xã Tân Thới Nhì, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh thuộc thửa 502, tờ bản đồ số 48 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp GCN: CH 00268 của UBND huyện Hóc Môn cấp ngày 26/4/2012 là tài sản chung của ông Hoàng Đức Hiền và bà Trần Thị Cẩm Trinh trong thời kỳ hôn nhân.

Chia cho ông Hoàng Đức Hiền được quyền quản lý, sử dụng tài sản chung nêu trên. Ông Hoàng Đức Hiền phải thanh toán cho bà Trần Thị Cẩm Trinh số tiền 618.446.464 (sáu trăm mười tám triệu bốn trăm bốn mươi sáu ngàn bốn trăm sáu mươi bốn) đồng, tương đương với 2/10 giá trị nhà, đất. Giao nhận tiền tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Sau khi thanh toán đủ số tiền nêu trên cho bà Trần Thị Cẩm Trinh, ông Hoàng Đức Hiền được quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền cập nhật biến động tài sản chung nêu trên thành tài sản của ông theo quy định pháp luật.

Kể từ ngày bà Trinh có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Hiền không thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu thêm tiền lãi của số tiền chưa thi hành tương ứng với thời gian chưa thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4/ Về nợ chung: không có.

5/ Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:

- Bà Trần Thị Cẩm Trinh phải nộp 300.000 đồng.

- Ông Hoàng Đức Hiền phải nộp 300.000 đồng.

6/ Án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Trinh phải nộp 28.737.858 (Hai mươi tám triệu bảy trăm ba mươi bảy nghìn tám trăm năm mươi tám) đồng, khấu trừ tiền tạm ứng án phí 12.000.000 đồng bà Trinh đã nộp tại Biên lai thu số 0004480 ngày 18/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh, bà Trinh còn phải nộp 16.737.858 (Mười sáu triệu bảy trăm ba mươi bảy nghìn tám trăm năm mươi tám) đồng tại Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Hoàng Đức Hiền phải nộp 81.475.717 (Tám mươi một triệu bốn trăm bảy mươi lăm nghìn bảy trăm mười bảy) đồng tại Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo và quyền thi hành án theo luật định.

- Sau khi xét xử sơ thẩm, bà Trần Thị Cẩm Trinh kháng cáo cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm xử chia cho bà 2/10 giá trị nhà-đất tại số 1/29F, ấp Nhị Tân 1, xã Tân Thới Nhì, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh bằng 618.446.464 đồng là hẹp cho bà, nên bà kháng cáo yêu cầu phải chia 1/2 giá trị nhà-đất nêu trên, yêu cầu định

giá lại nhà-đất. Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Trinh vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo nêu trên, và bà yêu cầu được nhận nhà vì hiện nay hai người con mà Tòa sơ thẩm tuyên giao cho ông Hiền trực tiếp nuôi dưỡng thì nay đã về sống với bà. Bà yêu cầu buộc ông Hiền phải giao lại giấy tờ nhà đất và giấy tờ đăng ký kinh doanh kê đề ti vi để bà tiếp tục kinh doanh.

- Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Mai Hoàng Phước bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Hoàng Đức Hiền cho rằng nhà-đất trên do ông Hiền mua của bà Nguyễn Thị Thúy trước khi kết hôn với bà Trần Thị Cẩm Trinh, nên ông Phước đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm xử.

- Luật sư Nguyễn Thị Lan Chi bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Trần Thị Cẩm Trinh cho rằng bà Trinh sống chung với ông Hiền từ năm 2002, bà Trinh góp tiền cùng ông Hiền mua nhà đất nêu trên, nên đề nghị chia 1/2 giá trị nhà đất nêu trên cho bà Trinh và giao nhà đất nêu trên cho bà Trinh quản lý để bà Trinh nuôi hai con còn nhỏ theo đề nghị của bà Trinh.

- Tại phiên tòa phúc thẩm, Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm xử chia 2/10 cho bà Trinh bằng 618.446.464 đồng theo giá thẩm định ngày 23/5/2019 là có phần hẹp cho bà Trinh, nên đề nghị sửa bản án sơ thẩm, xử chia cho bà Trinh được nhận theo tỷ lệ 4/6 theo thẩm định giá lại ngày 11/5/2022, còn về việc án sơ thẩm xử công nhận cho bà Trinh với ông Hiền thuận tình ly hôn cũng như phần án sơ thẩm xử giao hai con cho ông Hiền trực tiếp nuôi dưỡng, tạm hoãn việc bà Trinh cấp dưỡng nuôi con, phần này không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Đơn kháng cáo của bà Trần Thị Cẩm Trinh được làm trong thời hạn luật định nên đây là kháng cáo hợp lệ.

[2] Xét về nội dung vụ án thì thấy:

- Tòa án cấp sơ thẩm xử: cho bà Trần Thị Cẩm Trinh với ông Hoàng Đức Hiền được thuận tình ly hôn, giao hai con chung là Hoàng Gia Hân sinh năm 2005 và Hoàng Gia Huy sinh năm 2012 cho ông Hiền trực tiếp nuôi dưỡng, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho bà Trần Thị Cẩm Trinh. Phần này không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật. Nếu sau này bà Trinh xét thấy ông Hiền không có khả năng nuôi con thì bà có quyền khởi kiện xin thay đổi việc nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Đối với phần tài sản: án sơ thẩm xác định nhà-đất tại số 1/29F ấp Nhị Tân 1, xã Tân Thới Nhì, huyện Hóc Môn, theo thẩm định giá ngày 23/5/2019 thì nhà-đất trên có giá trị là 3.092.232.320 đồng, xác định ông Hiền đóng góp công sức nhiều hơn nên chia cho ông Hiền được hưởng 8/10 giá trị, bà Trinh được hưởng 2/10 giá trị.

- Bà Hiền kháng cáo cho rằng vào năm 2002 thì bà cùng ông Hiền góp tiền mua nhà-đất nêu trên, nên yêu cầu được chia 1/2 giá trị nhà đất theo kết quả thẩm định giá lại ngày 11/5/2022 (nhà đất nêu trên có tổng giá trị là 3.795.000.000 đồng), bà yêu cầu được nhận nhà.

HĐXX xét thấy:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện: căn nhà và đất tại số 1/29F ấp Nhị Tân 1, xã Tân Thới Nhì, huyện Hóc Môn có nguồn gốc là của bà Nguyễn Thị Thúy, ngày 16/4/2002 bà Thúy viết giấy tay bán cho ông Hoàng Đức Hiền, cũng trong năm 2002 thì ông Hiền có sửa chữa, xây dựng lại căn nhà trên. Theo giấy đăng ký kết hôn thì ông Hiền và bà Trinh được đăng ký kết hôn vào ngày 24/6/2003, sau khi ông Hiền mua nhà. Theo bà Trinh cho rằng bà chung sống với ông Hiền vào năm 2002, bà cùng ông Hiền bỏ tiền ra mua và cùng xây dựng lại nhà vào năm 2002, nhưng bà không cung cấp được giấy tờ chứng minh có cùng bỏ tiền ra với ông Hiền để mua nhà-đất nêu trên, nên không có cơ sở để xác định là bà có góp tiền với ông Hiền để mua nhà. Tuy nhiên, HĐXX xét thấy, khi kê khai đăng ký QSDĐ và tài sản gắn liền với đất thì ông Hiền đồng ý để cho bà Trinh cùng đứng tên kê khai và được UBND huyện Hóc Môn cấp GCN QSDĐ và tài sản gắn liền với đất cho cả ông Hiền và bà Trinh vào ngày 26/12/2012 nên xử xác định tài sản trên là tài sản chung vợ chồng là đúng. Khi phân chia, xét công sức đóng góp của mỗi bên để chia, Tòa án cấp sơ thẩm xử chia cho bà Trinh được hưởng 2/10 giá trị tài sản, ông Hiền được hưởng 8/10 giá trị tài sản là có phần hẹp cho bà Trinh, nên HĐXX chấp nhận một phần kháng cáo của bà Trinh, sửa bản án sơ thẩm, xử chia cho bà Trinh được nhận theo tỷ lệ 3/10 giá trị tài sản. Theo chứng thư thẩm định giá lại ngày 11/5/2022 thì nhà-đất nêu trên có giá trị bằng 3.795.000.000 đồng. Bà Trinh được hưởng 3/10 giá trị bằng 1.138.500.000 đồng; ông Hiền được hưởng 7/10 giá trị bằng 2.656.500.000 đồng.

- Để ổn định cuộc sống của ông Hiền, nên giữ nguyên phần bản án sơ thẩm giao nhà-đất nêu trên cho ông Hiền quản lý, sở hữu để nuôi hai con chung của ông Hiền và bà Trinh, nên không chấp nhận kháng cáo của bà Trinh đòi nhận nhà và đòi lại giấy tờ nhà.

- Về việc bà Trinh đòi lại giấy tờ kinh doanh Kệ để ti vi, do yêu cầu này không được cấp sơ thẩm xem xét, nên Tòa án cấp phúc thẩm không xem xét.

Do sửa bản án sơ thẩm, nên phần án phí dân sự có giá ngạch được sửa lại như sau:

+ Bà Trần Thị Cẩm Trinh phải nộp án phí dân sự có giá ngạch là 46.155.000 đồng. Khấu trừ số tiền 12.000.000 đồng tạm ứng án phí bà Trinh đã nộp theo biên lai thu tiền số 000480 ngày 18/9/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hóc Môn, bà Trinh còn phải nộp 34.155.000 đồng (nộp tại Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

+ Ông Hoàng Đức Hiền phải nộp án phí dân sự có giá ngạch là 85.130.000 đồng (nộp tại Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

Về chi phí thẩm định giá lại ngày 11/5/2022 bằng 7.000.000 đồng do bà Trinh đã nộp tạm ứng:

+ Ông Hiền phải nộp lại 7/10 chi phí bằng 4.900.000 đồng để trả lại cho bà Trinh.

+ Bà Trinh phải chịu 3/10 chi phí bằng 2.100.000 đồng, số tiền này bà Trinh đã bỏ ra nộp chi phí thẩm định giá xong như trên.

- Chấp nhận một phần theo đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Trần Thị Cẩm Trinh, cũng như chấp nhận một phần theo đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát như trên.

- Không chấp nhận theo đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Hoàng Đức Hiền là giữ nguyên bản án sơ thẩm xử.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;

Chấp nhận một phần kháng cáo của bà Trần Thị Cẩm Trinh.

Sửa một phần bản án sơ thẩm.

Áp dụng các Điều 28; 34; 41; 217; 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 19, 33, 56, 59, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Luật thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi bổ sung năm 2014.

Tuyên xử:

Xác định nhà-đất tại số 1/29F ấp Nhị Tân 1, xã Tân Thới Nhì, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh, thuộc thửa đất số 502 tờ bản đồ số 48, theo giấy chứng nhận QSDĐ và tài sản gắn liền với đất số vào sổ CH 00268 do UBND huyện Hóc Môn cấp ngày 26/4/2012 là tài sản chung của ông Hoàng Đức Hiền và bà Trần Thị Cẩm Trinh trong thời kỳ hôn nhân.

Giao nhà-đất nêu trên cho ông Hoàng Đức Hiền được quản lý, sở hữu.

Buộc ông Hoàng Đức Hiền phải thanh toán lại cho bà Trần Thị Cẩm Trinh bằng tiền tương đương 3/10 giá trị tài sản bằng 1.138.500.000 đồng (Giao nhận tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền).

Sau khi thanh toán đủ số tiền nêu trên cho bà Trần Thị Cẩm Trinh, ông Hoàng Đức Hiền có quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để cập nhật biến động tài sản chung nêu trên thành tài sản riêng của ông Hiền.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Trinh, nếu ông Hoàng Đức Hiền không thi hành thì hàng tháng ông Hiền còn phải chịu thêm tiền lãi của số tiền chưa thi hành theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Về án phí dân sự có giá ngạch:

+ Bà Trần Thị Cẩm Trinh phải nộp 46.155.000 đồng. Khấu trừ số tiền 12.000.000 đồng tạm ứng án phí bà Trinh đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004480 ngày 18/9/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hóc Môn, bà Trinh còn phải nộp 34.155.000 đồng (nộp tại Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

+ Ông Hoàng Đức Hiền phải nộp án phí dân sự có giá ngạch là 85.130.000 đồng (không phải nộp 81.475.717 đồng như án sơ thẩm xử, và nộp tại Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

Về chi phí thẩm định giá lại ngày 11/5/2022 bằng 7.000.000 đồng do bà Trinh đã nộp tạm ứng:

+ Ông Hiền phải nộp lại 7/10 chi phí bằng 4.900.000 đồng để trả lại cho bà Trinh.

+ Bà Trinh phải chịu 3/10 chi phí bằng 2.100.000 đồng, số tiền này bà Trinh đã bỏ ra nộp chi phí thẩm định giá xong như trên.

Các quyết định còn lại của bản án sơ thẩm như: về quan hệ hôn nhân, về con chung, về tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con, về án phí Hôn nhân & Gia đình sơ thẩm, về chi phí thẩm định giá ở cấp sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bà Trần Thị Cẩm Trinh không phải nộp án phí Hôn nhân & Gia đình phúc thẩm. Số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm bà Trinh đã nộp theo biên lai thu tiền số 0092641 ngày 24/9/2020 của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh được giữ lại để thi hành phần án phí dân sự có giá ngạch 34.155.000 đồng mà bà Trinh phải nộp.

Bản án này là phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/8/2022.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (1);
- VKSNDCC tại TP.HCM (1);
- TAND TP.HCM (1);
- VKSND TP.HCM (1);
- Dương sự;
- Cục THA DS TP.HCM (1);
- Chi cục THA DS Quận 5;
- Lưu hồ sơ vụ án (2) (NĐT).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tô Chánh Trung